Ký bởi: Văn Phòng
Email: vpubnd@daklak.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Lắk
Ngày ký: 2024-09-05 16:20:37 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1157/NQ-UBTVQH15	

NGHỊ QUYẾT

Giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK
Số: 12219
ĐẾN 05-09-2024
Chuyển: ...

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 833/NQ-UBTVQH15 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024 và Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH15 ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Đoàn giám sát chuyên đề "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023";

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 930/BC-ĐGS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Đoàn giám sát và ý kiến của thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành nội dung của Báo cáo số 930/BC-ĐGS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Đoàn giám sát với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1. **Kết quả đạt được**

Từ năm 2018 đến nay, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là đại dịch COVID-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đạt nhiều kết quả quan trọng, cơ bản bảo đảm việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho người dân, phục vụ hiệu quả quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong đó nổi bật là:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được các cấp, các ngành triển khai kịp thời, nghiêm túc, trách nhiệm; công tác thông tin, tuyên truyền được quan tâm, đổi mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú đã góp phần làm chuyển biến, thay đổi nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cấp, các ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập và toàn xã hội;

b) Chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được chú trọng thể chế hoá. Trong giai đoạn 2018 - 2023, đã có 13 luật, 07 nghị quyết của Quốc hội; 01 pháp lệnh, 01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 85 nghị định của Chính phủ; 30 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hơn 200 thông tư, quyết định của các Bộ, ngành được ban hành có nội dung trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Chính quyền địa phương cấp tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để hướng dẫn, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đặc biệt, sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 62-KL/TW ngày 02 tháng 10 năm 2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2024, Chính phủ, các Bộ, ngành đã tập trung chỉ đạo, khẩn trương ban hành nhiều văn bản, khắc phục một bước tình trạng nợ đọng;

c) Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đạt kết quả tích cực, nhất là trong giai đoạn 2015 - 2021 số lượng đơn vị sự nghiệp công lập của các Bộ, ngành, địa phương đã giảm 13,33%, vượt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, các địa phương đã thực hiện sáp nhập, tổ chức lại các trường phổ thông theo hướng điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học, thu gọn các điểm trường, bảo đảm thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hệ thống các cơ sở giáo dục đại học và sư phạm đang được rà soát, sắp xếp, tổ chức lại và thí điểm từng bước mở rộng việc giao thực hiện tự chủ. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp lại trên cơ sở quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế đã giảm mạnh trong giai đoạn 2015 - 2021. Ở cấp tỉnh, các tỉnh, thành phố đã sáp nhập các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng thành trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp tỉnh; ở cấp huyện, cấp xã, mô hình trung tâm y tế cấp huyện đa chức năng và trạm y tế cấp xã là đơn vị y tế thuộc trung tâm y tế cấp huyện đã được thực hiện ở đa số các tỉnh, thành phố.

Các địa phương đã sáp nhập các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng trong lĩnh vực văn hoá; về cơ bản, mỗi địa phương chỉ giữ lại một đoàn nghệ thuật công lập truyền thống tiêu biểu, hợp nhất các trung tâm văn hóa và đoàn nghệ thuật; sáp nhập các trung tâm văn hóa, trung tâm thể thao, nhà văn hóa,

đài truyền thanh... trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối. Việc thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đã góp phần giảm mạnh số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Trong các lĩnh vực sự nghiệp khác, đa số các tỉnh, thành phố đã thực hiện việc hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư... cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp; chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; rà soát, sắp xếp lại các ban quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Các trung tâm bảo trợ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng được sắp xếp, tổ chức lại thành trung tâm bảo trợ đa chức năng.

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, đơn vị sự nghiệp công lập ở các lĩnh vực quan trọng đã phát huy được vai trò chủ đạo, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của Nhân dân. Việc đổi mới phương pháp giáo dục được thực hiện ở tất cả các cơ sở giáo dục; hình thức tổ chức dạy học đa dạng, từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, y tế cơ sở, y tế dự phòng tiếp tục được nâng lên; nhiều kỹ thuật y học tiên tiến đã được ứng dụng thành công. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống và di sản văn hoá của dân tộc được kế thừa, bảo tồn, tôn tạo và phát triển. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách người có công, bảo đảm an sinh xã hội. Hoạt động thông tin, truyền thông có nhiều đổi mới, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin và tạo đồng thuận xã hội;

d) Hầu hết các cơ quan đã xây dựng đề án tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Giai đoạn 2015 - 2021, tổng biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm 11,67%, vượt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW. Số lượng cấp phó trong các đơn vị sự nghiệp công lập về cơ bản đã đáp ứng tiêu chí quy định và giảm theo lộ trình;

đ) Chính sách xã hội hoá việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đã từng bước phát huy hiệu quả. Giai đoạn 2015 - 2021, số đơn vị ngoài công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tăng 149%. Nguồn lực xã hội hoá đã đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ chất lượng cao của một bộ phận dân cư và góp phần giảm áp lực, quá tải trong hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

e) Năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập từng bước được nâng lên; cơ cấu tổ chức bên trong của nhiều đơn vị được rà soát, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn. Giai đoạn 2015 - 2021, số lượng tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập giảm 11,7%;

g) Việc đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đã giúp các đơn vị sự nghiệp công lập chủ động sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả hơn. Việc chuyển đổi từ phí sang giá dịch vụ được mở rộng, góp phần bù đắp chi phí của các đơn vị, giảm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, nhất là trong lĩnh vực y tế. Việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công

trong các đơn vị sự nghiệp công lập được chú trọng, góp phần khắc phục tình trạng lãng phí, chi sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nâng lên.

2. **Tồn tại, hạn chế**

a) Việc thể chế hoá chủ trương của Đảng, hoàn thiện pháp luật về đổi mới tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập còn chưa đầy đủ, kịp thời. Đến tháng 12 năm 2023, còn 88/253 nội dung (chiếm tỷ lệ 31,1%) theo yêu cầu trong các chương trình hành động của Chính phủ để thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW chưa được ban hành, tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực nội vụ, tài chính, giáo dục và đào tạo, lao động - thương binh và xã hội, y tế, khoa học và công nghệ... Quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập còn phân tán; tính thống nhất giữa các văn bản có mặt còn hạn chế, một số văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo; việc triển khai thực hiện một số văn bản còn gặp khó khăn, vướng mắc;

b) Mặc dù đạt được tỷ lệ giảm cao trong giai đoạn 2015 - 2021 nhưng tốc độ sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đang chậm lại trong giai đoạn 2021 - 2023 (chỉ giảm 1,75%), đặt ra thách thức lớn trong việc phấn đấu đạt tỷ lệ giảm 10% cho giai đoạn 2021 - 2025. Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập chủ yếu là sáp nhập, hợp nhất cơ học, chưa tính đến đặc thù của một số ngành, lĩnh vực.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chủ trương sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các trường đại học hoạt động không hiệu quả chậm được triển khai. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tăng trở lại trong giai đoạn 2021 - 2023 (6,09%); cơ chế liên thông, liên kết giữa giáo dục nghề nghiệp với giáo dục phổ thông và giáo dục đại học chưa hiệu quả. Vẫn còn tình trạng thiếu trường, lớp, giáo viên ở một số nơi trong khi quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của các trường học còn chưa phù hợp thực tiễn.

Trong lĩnh vực y tế, chủ trương tổ chức các cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép theo 3 cấp chậm được thể chế hoá; việc sáp nhập các đơn vị có cùng chức năng y tế dự phòng và tổ chức lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn thành đơn vị kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế ở trung ương thực hiện còn chậm.

Vẫn còn tình trạng phân tán, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Chủ trương chuyển một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động nghiên cứu cơ bản về trực thuộc các trường đại học, học viện, chuyển một số tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động nghiên cứu ứng dụng thành doanh nghiệp được triển khai chậm. Việc thực hiện cơ chế tự chủ trong các tổ chức khoa học và công nghệ gặp nhiều khó khăn. Các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập ở trung ương chưa được sắp xếp lại, nâng cao năng lực theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Chủ trương mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ giữ lại một đoàn nghệ thuật công lập truyền thống tiêu biểu được thực

hiện còn mang tính cơ học. Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực xuất bản, công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông chưa có nhiều chuyển biến.

Việc hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư... thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện còn lúng túng, chưa thống nhất giữa các địa phương. Việc phân định giữa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở các ban quản lý rừng phòng hộ, cảng vụ đường thủy nội địa... chưa rành mạch. Chủ trương chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện chưa hiệu quả;

c) Việc giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021 - 2023 ở các địa phương đạt tỷ lệ thấp (1,42%). Còn tình trạng cào bằng trong việc thực hiện chỉ tiêu giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đặc biệt là đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo. Các chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai chậm, kết quả không cao;

d) Chính sách thúc đẩy xã hội hoá, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường còn chưa đồng bộ. Việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần được tiến hành chậm, tỷ lệ đạt rất thấp, đến nay cả nước mới đạt 22,8% so với mục tiêu đến năm 2025 đạt mức 100%. Việc xây dựng cơ chế chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao còn lúng túng; việc giao tự chủ cho các cơ sở giáo dục và đào tạo còn nhiều khó khăn; việc thành lập doanh nghiệp đa sở hữu trong các viện nghiên cứu, trường đại học còn nhiều vướng mắc;

đ) Nhiều đơn vị sự nghiệp công lập chậm đổi mới, quản trị nội bộ yếu. Việc hướng dẫn và áp dụng mô hình quản trị như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư còn lúng túng, chưa hiệu quả. Chủ trương thành lập hội đồng trường ở tất cả các cơ sở giáo dục đại học công lập còn có bất cập, nhất là đối với các đại học có mô hình 2 cấp (Đại học quốc gia, Đại học vùng) và các trường đại học thuộc khối Quân đội, Công an; việc thành lập và hoạt động của hội đồng trường còn nhiều vướng mắc. Chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ để triển khai kiểm định, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trong một số ngành, lĩnh vực;

e) Tính đến hết năm 2021, chỉ có 6,5% tổng số đơn vị sự nghiệp công lập đạt tự chủ từ mức 2 trở lên, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra. Việc thực hiện cơ chế tự chủ chưa bền vững; nguồn thu sự nghiệp còn thấp; tổng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho hoạt động sự nghiệp vẫn tăng qua từng năm trong giai đoạn giám sát. Hầu hết các dịch vụ sự nghiệp công chưa được tính đủ chi phí vào giá, dẫn đến khó khăn cho các đơn vị khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế chưa thực sự đồng bộ với tự chủ về tài chính. Cơ chế cho phép đơn vị sự

nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết còn nhiều bất cập; chính sách thuế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế chưa thực sự phù hợp;

g) Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Bộ, ngành trung ương còn nhiều, việc thực hiện chủ trương chuyển giao về địa phương quản lý còn gặp nhiều khó khăn, chậm được triển khai. Công tác quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn.

3. **Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

a) Nguyên nhân khách quan:

- Trong giai đoạn 2019 - 2022, đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập là vấn đề khó, phức tạp, có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, đòi hỏi có sự đổi mới đồng bộ cả về tư duy, nhận thức, hành động và sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều Bộ, ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị;

- Điều kiện tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của nhiều địa phương còn khó khăn; khả năng chi trả của người dân còn thấp, khó thu hút các nhà đầu tư tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, đặc biệt là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn;

- Quy mô dân số, chất lượng đời sống người dân tăng lên dẫn đến nhu cầu đối với một số dịch vụ công cơ bản, thiết yếu như giáo dục, y tế tăng theo, đòi hỏi phải bổ sung thêm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước để bảo đảm phục vụ nhu cầu của người dân;

- Sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ đã tác động mạnh mẽ đến các ngành, nghề trong nền kinh tế, tác động trực tiếp, nhiều mặt đến thị trường dịch vụ sự nghiệp công, ảnh hưởng sâu sắc đến phương thức hoạt động và nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập còn chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện; còn tư duy trông chờ, ỷ lại vào nguồn lực nhà nước;

- Việc xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách về đơn vị sự nghiệp công lập cũng như dịch vụ sự nghiệp công chưa được chú trọng đúng mức, thiếu quyết liệt, đồng bộ, chưa có chiến lược và tầm nhìn tổng thể, dài hạn;

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập có lúc, có nơi còn chưa kịp

thời, chưa được quan tâm đúng mức, thiếu kiểm tra, đôn đốc; công tác tham mưu còn hạn chế, trông chờ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên;

- Công tác quản lý nhà nước còn thiếu đồng bộ, chưa cụ thể vai trò chủ trì, phối hợp, phân công, phân cấp giữa trung ương và địa phương; chưa phân định rõ vai trò quản lý nhà nước với việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

- Việc tổ chức thực hiện giám sát của các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân còn chưa thường xuyên. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể ở một số nơi chưa được phát huy đầy đủ.

4. **Trách nhiệm của các cơ quan**

a) Chính phủ chịu trách nhiệm chung về chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; chịu trách nhiệm chính trong việc một số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chưa bảo đảm tiến độ;

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm về các tồn tại, hạn chế trong việc chậm tham mưu, ban hành và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Điều 2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để phát huy các kết quả đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan có liên quan và các địa phương khẩn trương thực hiện các kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 930/BC-ĐGS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Đoàn giám sát với các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập; làm tốt công tác tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao, nhất là đối với các trường hợp thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại;

2. Đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các nội dung sau đây:

a) Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trong Danh mục kèm theo Nghị quyết này để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ chủ trương của Đảng, khắc phục nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, tháo

gỡ các khó khăn, vướng mắc được nêu tại Báo cáo số 930/BC-ĐGS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Đoàn giám sát, nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, đẩy mạnh xã hội hóa, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với các vấn đề đã rõ, cần sớm sửa đổi, bổ sung để kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thì Chính phủ chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét, ban hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan; đối với những vấn đề mới, chưa được luật quy định hoặc chưa được thực tiễn kiểm nghiệm nhưng cần thiết thì nghiên cứu xây dựng Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định;

b) Trong năm 2025, chính quyền địa phương cấp tỉnh hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản về các nội dung sau đây:

- Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Chính sách khuyến khích xã hội hoá để thúc đẩy, hỗ trợ các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn;

c) Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện chính sách, pháp luật về tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong giai đoạn 2015 - 2025, Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu xây dựng Luật điều chỉnh chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập (hoặc đề xuất ban hành Luật theo lộ trình phù hợp, trước mắt tập trung điều chỉnh đối với đơn vị sự nghiệp công lập), báo cáo Quốc hội kết quả nghiên cứu vào cuối năm 2025, nếu đủ điều kiện thì trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026 hoặc năm 2027;

3. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập với các nội dung cơ bản sau đây:

a) Căn cứ điều kiện ở từng địa phương, lĩnh vực và khả năng, mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc

triển khai thực hiện để phấn đấu đạt được các mục tiêu, hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW đã đề ra;

b) Trong Quý I năm 2025, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện việc chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có tính chất cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Bộ, ngành về chính quyền địa phương quản lý. Bộ chỉ thực hiện chủ quản đối với các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ và những đơn vị trọng điểm, chuyên sâu;

c) Trong năm 2024, Chính phủ hoàn thành việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Các địa phương tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, bảo đảm định mức học sinh/lớp;

d) Khẩn trương tổ chức các cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép theo 3 cấp phù hợp với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm mọi người dân đều có thể tiếp cận dịch vụ y tế thuận lợi. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các điều kiện để sớm triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ: thành lập trung tâm phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở trung ương trên cơ sở sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép; chuyển các bệnh viện thuộc các Bộ, cơ quan nhà nước ở trung ương về địa phương quản lý (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; một số ít bệnh viện chuyên khoa đầu ngành, bệnh viện của các trường đại học); triển khai đề án sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn thành đơn vị kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế; trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoàn thành việc chuyển trung tâm y tế đa chức năng cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý;

đ) Nghiên cứu, xây dựng đề án phát triển, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; đề án đầu tư phát triển một số tổ chức nghiên cứu khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng, tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

e) Tiếp tục nghiên cứu việc sắp xếp lại, nâng cao năng lực các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập ở trung ương theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện mô hình mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ giữ lại một đoàn nghệ thuật công lập truyền thống tiêu biểu của địa phương và các nội dung có liên quan để trình xin ý kiến cấp có thẩm quyền thực hiện thống nhất trên cả nước từ năm 2025;

4. Trong năm 2024, hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; tiếp tục thực hiện việc giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên cơ sở vị trí việc làm đạt mục tiêu đề ra, có tính đến đặc thù của ngành giáo dục và đào tạo, y tế.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; thí điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, bố trí sử dụng hợp lý, hiệu quả;

5. Đẩy mạnh việc thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập, phấn đấu bảo đảm mục tiêu đến năm 2025 thực hiện chuyển đổi 100% các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần;

6. Sớm hoàn thành lộ trình tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định, gắn với thực hiện các nội dung cải cách chính sách tiền lương, tăng mức lương cơ sở từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; thực hiện lộ trình cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp… phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Rà soát, cân đối nguồn lực đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, đặc biệt là đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

7. Kịp thời phê duyệt đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó cần xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ chế tài chính bảo đảm nâng cao mức độ tự chủ về tài chính phù hợp với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ theo quy định, tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập phát triển ổn định, bền vững;

8. Các đơn vị sự nghiệp công lập rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, tăng cường tự chủ; đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội, của người dân. Chú trọng đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản công; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập;

9. Tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết này trong năm 2024, trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, lộ trình, tiến độ và kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ. Căn cứ kế hoạch của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể bảo

đảm thực hiện đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này và các giải pháp, kiến nghị nêu tại Báo cáo số 930/BC-ĐGS ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Đoàn giám sát. Chính phủ gửi kế hoạch cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội để giám sát.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại phiên họp thứ 36 ngày 28 tháng 8 năm 2024.

Nơi nhận:
- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Ban Kinh tế Trung ương; Ban Tổ chức Trung ương;
- HĐDT, các UB của QH, các CQ thuộc UBTVQH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; CQ thuộc CP;
- Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: HC, PL.
e-PAS: 77391.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN RÀ SOÁT, NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI
(Kèm theo Nghị quyết số 1157/2024/UBTVQH15 ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

I. LUẬT, NGHỊ QUYẾT

STT	Tên văn bản	Tiến độ trình Quốc hội/ hoàn thành rà soát
I. Dự án luật đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, năm 2025		
1.	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	2024 - 2025
2.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	2024 - 2025
3.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa	2025
II. Luật đã được xác định là nhiệm vụ lập pháp (theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15)		
4.	Luật Tổ chức Chính phủ	2024
5.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương	2024
6.	Luật Đầu tư công	2024
7.	Luật Bảo hiểm y tế	2025
8.	Luật Ngân sách nhà nước	2025
9.	Luật Khoa học và công nghệ	2025
10.	Luật Báo chí	2025
III. Luật, nghị quyết cần nghiên cứu, rà soát		
11.	Luật Cán bộ, công chức	2025
12.	Luật Viên chức	2025
13.	Luật Giáo dục đại học	2025
14.	Luật Giáo dục	2025
15.	Luật Giáo dục nghề nghiệp	2025
16.	Luật Phòng, chống tham nhũng	2025
17.	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật	2025
18.	Luật Doanh nghiệp	2025
19.	Luật Trồng trọt	2025

20.	Luật Chăn nuôi	2025
21.	Luật Thú y	2026
22.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập	2025
23.	Luật điều chỉnh chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập	2025
24.	Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	2025

II. VĂN BẢN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

STT	Tên văn bản	Tiến độ hoàn thành rà soát
1.	Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	2024
2.	Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục	2024
3.	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	2024
4.	Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	2024
5.	Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia	2024
6.	Nghị định về cơ chế, chính sách về thành lập doanh nghiệp đa sở hữu trong các viện nghiên cứu, trường đại học	2024
7.	Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài (người có tài năng) vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	2024
8.	Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền	2024

9.	Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch	2024
10.	Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản	2024
11.	Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập	2024
12.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực: tài chính, kế hoạch và đầu tư	2024
13.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo	2024
14.	Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	2025
15.	Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu	2025
16.	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	2025
17.	Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	2025
18.	Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y	2025
19.	Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật	2025

20.	Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản	2025
21.	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Theo lộ trình sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức
22.	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức	Theo lộ trình sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

STT	Tên văn bản	Tiến độ hoàn thành rà soát
1.	Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp	2024
2.	Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập	2024
3.	Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập	2024
4.	Thông tư số 31/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện	2024
5.	Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn	2024

	xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo	
6.	Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp	2024
7.	Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm pháp y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2024
8.	Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập	2024
9.	Thông tư liên tịch số 79/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 14/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	2025
10.	Bộ Tài chính chủ trì xây dựng quy định cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản cố định đối với các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; có hướng dẫn về giải quyết vướng mắc mua sắm hàng hóa là tài sản đã qua sử dụng trong nước (không phải nhập khẩu) do nhiều trang thiết bị y tế khi kết thúc đề án liên doanh, liên kết nhưng vẫn còn sử dụng được, có nhu cầu nhượng, bán lại cho đơn vị công.	2025